

**CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC VÀ VỆ SINH SUNSHINE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC VÀ VỆ SINH SUNSHINE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNSHINE HUMAN RESOURCES AND SANITATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SUNSHINE HRS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110141395

**3. Ngày thành lập:** 06/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1 Ngõ 3, Đường Cổng Hậu, Thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984483864

Fax:

Email: tuyentv1519@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                           | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4632     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                              | 4649     |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                             | 4651     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                              | 4652     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                 | 4659     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                         | 4663     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0161     |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230     |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6201     |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                             | 6202     |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310     |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                       | 5229        |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                          | 5610        |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                       | 5621        |
| 19. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                       | 5820        |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời<br>(không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);         | 7820        |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>(không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài); | 7830        |
| 22. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế                                                                                                                                                 | 7912        |
| 23. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                        | 8110        |
| 24. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                          | 8121        |
| 25. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                              | 8129(Chính) |
| 26. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                          | 8130        |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 30. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                        | 4759        |
| 31. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                               | 4771        |
| 32. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 11.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN VĂN TUYÊN | Việt Nam  | Thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 8.250.000.000         | 75,000    | 001091005112                                                                                            |         |
| 2   | HÀ THỊ TOẠ     | Việt Nam  | Thôn Tràng Cát, Xã Kim An, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | 2.750.000.000         | 25,000    | 038189041971                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN TUYÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/05/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091005112

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội